

Số: /HD-SVHTTDL

Phú Thọ, ngày tháng 10 năm 2022

HƯỚNG DẪN**Thực hiện các tiêu chí lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch
thuộc Bộ tiêu chí nông thôn mới các cấp giai đoạn 2021-2025
trên địa bàn tỉnh Phú Thọ**

Thực hiện Quyết định số 320/QĐ-TTg ngày 08 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới; quy định thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 – 2025; Quyết định số 2516/QĐ-UBND ngày 23 tháng 9 năm 2022 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc ban hành Bộ tiêu chí khu dân cư nông thôn mới và Bộ tiêu chí khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 2517/QĐ-UBND ngày 23 tháng 9 năm 2022 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 2467/QĐ-UBND ngày 20 tháng 9 năm 2022 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc quy định xã nông thôn mới kiểu mẫu tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Hướng dẫn số 1064/HD-BVHTTDL ngày 30 tháng 3 năm 2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới, xã nông thôn mới nâng cao, huyện nông thôn mới và huyện nông thôn mới nâng cao thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch.

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn thực hiện các tiêu chí lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch thuộc Bộ tiêu chí nông thôn mới các cấp giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Phú Thọ, như sau:

A. BỘ TIÊU CHÍ KHU DÂN CƯ NÔNG THÔN MỚI VÀ BỘ TIÊU CHÍ KHU DÂN CƯ NÔNG THÔN MỚI KIỂU MẪU GIAI ĐOẠN 2021-2025 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH PHÚ THỌ (tại Quyết định số 2516/QĐ-UBND ngày 23/9/2022 của UBND tỉnh Phú Thọ)**I. Đối với Bộ tiêu chí khu dân cư nông thôn mới (Tiêu chí số 10: Về Văn hóa)**

1. Tiêu chí 10.1: “Khu có nhà văn hóa hoặc nơi sinh hoạt văn hóa, thể thao phục vụ cộng đồng”. Tiêu chí này đạt khi Nhà văn hóa Khu dân cư đáp ứng các nội dung sau:

Tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Tiêu chí theo vùng		
		Đồng bằng	Miền núi	Vùng núi cao, xã đặc biệt khó khăn
Diện tích đất quy hoạch	<p>1.1. Khu Nhà văn hóa</p> <p>1.2. Khu thể thao Sân tập thể thao đơn giản (chưa kể diện tích sân bóng đá đơn giản)</p> <p>1.3. Các công trình thể thao có thể ở nhiều vị trí trên địa bàn khu dân cư</p>	<p>Từ 300m² trở lên</p> <p>Từ 500m² trở lên</p>	<p>Từ 200m² trở lên</p> <p>Từ 300m² trở lên</p>	<p>Từ 100m² trở lên</p> <p>Từ 200m² trở lên</p>
Quy mô xây dựng	<p>2.1. Nhà văn hóa</p> <p>2.2. Sân khấu trong hội trường</p> <p>2.3. Sân tập thể thao đơn giản</p> <p>2.4. Công trình phụ trợ Nhà văn hóa-Khu thể thao (nhà để xe, khu vệ sinh, vườn hoa, cổng, tường rào bảo vệ)</p> <p>2.5. Nơi có điều kiện xây dựng những công trình thể thao khác thực hiện theo quy định tại Nghị định số 112/2007/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thể dục Thể thao và tiêu chuẩn thiết kế xây dựng các công trình thể dục thể thao</p> <p>2.6. Đối với Nhà văn hóa khu dân cư có quy mô xây dựng nhỏ, hẹp, có thể lắp đặt thêm mái che trong khuôn viên nhà văn hóa đảm bảo hợp lý, đủ chỗ ngồi cho nhân dân tham gia sinh hoạt, hội họp. Đồng thời phải cam kết lộ trình đầu tư xây dựng Nhà văn hóa khu dân cư đảm bảo theo quy định.</p>	<p>-Từ 250 chỗ ngồi trở lên</p> <p>-Từ 30m² trở lên</p> <p>-Từ 250m² trở lên</p> <p>-Có đủ</p>	<p>-Từ 150 chỗ ngồi trở lên</p> <p>-Từ 25m² trở lên</p> <p>-Từ 200m² trở lên</p> <p>-Đạt 80%</p>	<p>-Từ 80 chỗ ngồi trở lên</p> <p>-Từ 20m² trở lên</p> <p>-Từ 150m² trở lên</p> <p>-Đạt 70%</p>

1.2. Tiêu chí 10.2: “Khu dân cư đạt tiêu chuẩn văn hoá theo quy định”.

Tiêu chí này đạt khi Khu dân cư đạt tiêu chuẩn “Khu dân cư văn hóa” theo quy định tại Nghị định số 122/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”; “Thôn văn hóa”, “Làng văn hóa”, “Áp văn hóa”, “Bản văn hóa”, “Tổ dân phố văn hóa” (sau đây viết tắt là Nghị định số 122/2018/NĐ-CP).

II. Đối với Bộ tiêu chí khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu

Tiêu chí số 10: Về Văn hóa “Khu có nhà văn hóa hoặc nơi sinh hoạt văn hóa, thể thao phục vụ cộng đồng theo quy định; xung quanh được trồng cây xanh; sân thể thao tại khu dân cư được vệ sinh sạch đẹp và có trang thiết bị phù hợp với từng loại hình thể thao đảm bảo theo quy định”. Tiêu chí này đạt khi đáp ứng các nội dung sau:

- Nhà văn hóa - Khu thể thao của khu dân cư được tu bổ, tôn tạo, xây mới khang trang, sạch đẹp; đảm bảo về diện tích, chỗ ngồi; đầu tư trang thiết bị hoạt động đầy đủ, đảm bảo chất lượng, đáp ứng nhu cầu sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao của cộng đồng dân cư.

- Nhà văn hóa khu dân cư được trồng cây xanh, có vườn hoa, cây cảnh xanh, sạch, đẹp, phù hợp khuôn viên nhà văn hóa .

- Khu thể thao khu dân cư luôn sạch đẹp, có đầy đủ các trang thiết bị phù hợp với từng loại hình thể thao theo quy định, đáp ứng nhu cầu tập luyện của nhân dân;

- Có điểm vui chơi, giải trí cho người cao tuổi và trẻ em hoặc có đủ các thiết bị vui chơi giải trí cho trẻ em và người cao tuổi tại nhà văn hóa khu dân cư.

B. BỘ TIÊU CHÍ XÃ NÔNG THÔN MỚI VÀ BỘ TIÊU CHÍ XÃ NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO TỈNH PHÚ THỌ GIAI ĐOẠN 2021-2025 (tại Quyết định số 2517/QĐ-UBND ngày 23/9/2022 của UBND tỉnh Phú Thọ)

I. Đối với Bộ tiêu chí xã nông thôn mới

1. Tiêu chí số 06: Cơ sở vật chất văn hóa

1.1. Nội dung Tiêu chí 6.1: “Xã có nhà văn hóa hoặc hội trường đa năng và sân thể thao phục vụ sinh hoạt văn hóa, thể thao của toàn xã”. Tiêu chí này đạt khi nhà văn hóa hoặc hội trường đa năng và sân thể thao của xã đáp ứng các nội dung sau:

- Địa điểm: Ở vị trí trung tâm đảm bảo để mọi người dân trong xã đều được sử dụng thuận lợi;

- Về quy hoạch và quy mô xây dựng:

Tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Tiêu chí theo vùng		
		Đồng bằng	Miền núi	Vùng núi cao, xã đặc biệt khó khăn
Diện tích đất quy hoạch	<p>1.1.Khu Nhà văn hóa hoặc Hội trường đa năng</p> <p>1.2.Khu thể thao (chưa tính diện tích sân vận động hoặc sân bóng đá)</p> <p>1.3. Các công trình thể thao có thể ở nhiều vị trí trên địa bàn xã. Các xã dành từ 2-3m² đất/người để xây dựng cơ sở vật chất văn hóa, thể thao theo Tiêu chuẩn quy hoạch nông thôn do Bộ Xây dựng ban hành tại Thông tư số 31/2009/TT-BXD ngày 10 tháng 9 năm 2009.</p>	<p>Từ 500m² trở lên</p> <p>Từ 2.000m² trở lên</p>	<p>Từ 300m² trở lên</p> <p>Từ 1.200m² trở lên</p>	<p>Từ 200m² trở lên</p> <p>Từ 500m² trở lên</p>
Quy mô xây dựng	<p>2.1. Hội trường Nhà văn hóa, hội trường đa năng</p> <p>2.2. Phòng chức năng nhà văn hoá, hội trường đa năng (hành chính; đọc sách, báo, thư viện; thông tin truyền thanh; câu lạc bộ; hoặc tập các môn thể thao đơn giản)</p> <p>2.3. Sân bóng đá</p> <p>2.4. Công trình phụ trợ (nhà để xe, khu vệ sinh, vườn hoa)</p> <p>2.5. Các công trình thể thao được xây dựng theo quy định tại Nghị định số 112/2007/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thể dục Thể thao và tiêu chuẩn thiết kế xây dựng các công trình thể dục thể thao.</p>	<p>200 chỗ ngồi trở lên</p> <p>5 phòng</p> <p>Tối thiểu 90m x 120m (không tính diện tích các sân khác)</p> <p>Có đủ</p>	<p>150 chỗ ngồi trở lên</p> <p>4 phòng trở lên</p> <p>Tối thiểu 90m x 120m (không tính diện tích các sân khác)</p> <p>Đạt 80% trở lên</p>	<p>100 chỗ ngồi trở lên</p> <p>4 phòng trở lên</p> <p>Tối thiểu 90m x 120m (không tính diện tích các sân khác)</p> <p>Đạt 80% trở lên</p>

1.2. Nội dung Tiêu chí 6.2: “Xã có điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi theo quy định”. Tiêu chí này đạt khi đáp ứng các nội dung sau:

- Mỗi xã có ít nhất 01 điểm vui chơi, giải trí độc lập cho người cao tuổi và trẻ em. Trong trường hợp chưa có điều kiện đầu tư riêng biệt điểm vui chơi, giải trí và thể thao có thể đặt trong khuôn viên của Nhà văn hóa – Khu thể thao và phải có trang thiết bị hoạt động phù hợp. Đồng thời, phải cam kết lộ trình đầu tư xây dựng điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho người cao tuổi và trẻ em.

- Điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em của xã phải đảm bảo điều kiện hoạt động theo quy định và có nội dung hoạt động phòng, chống đuối nước cho trẻ em.

1.3. Nội dung Tiêu chí 6.3: “Tỷ lệ Khu dân cư có nhà văn hóa hoặc nơi sinh hoạt văn hóa, thể thao phục vụ cộng đồng”. Tiêu chí này đạt khi đáp ứng các nội dung sau:

- 100% các Khu dân cư có Nhà văn hóa - Khu thể thao đảm bảo các điều kiện sinh hoạt.

- Nhà văn hóa các khu dân cư đạt tiêu chí như đối với Tiêu chí số 10.1 của Bộ tiêu chí khu dân cư nông thôn mới.

2. Nội dung Tiêu chí số 16: “Tỷ lệ khu dân cư đạt tiêu chuẩn văn hoá theo quy định, có kế hoạch và thực hiện kế hoạch xây dựng nông thôn mới”. Tiêu chí này đạt khi đáp ứng các nội dung sau:

- Khu dân cư đạt tiêu chuẩn văn hoá đạt từ 85% trở lên

- Tại thời điểm xét công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới, xã không để xảy ra các vụ bạo lực gia đình có tính chất nổi cộm; trên địa bàn xã xây dựng được Mô hình phòng, chống bạo lực gia đình.

- Phát huy vai trò tự quản cộng đồng thông qua việc tổ chức thực hiện tốt quy ước khu dân cư; nhân rộng, phát huy những mô hình mới, cách làm hay, hiệu quả.

- Đảm bảo nguyên tắc xét tặng danh hiệu văn hóa khách quan, công bằng, chính xác và công khai, thực hiện trên cơ sở tự nguyện đăng ký tham gia.

- Ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch xây dựng nông thôn mới.

II. Đối với Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao

1. Nội dung Tiêu chí 6.1: “Có lắp đặt các dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời ở điểm công cộng; các loại hình hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao được tổ chức hoạt động thường xuyên”. Tiêu chí này đạt khi đáp ứng các nội dung sau:

a) Nhà văn hóa - Khu thể thao khu dân cư:

- Được tu bổ, tôn tạo, xây mới đảm bảo về diện tích, chỗ ngồi, trang thiết bị hoạt động đáp ứng nhu cầu sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, thể dục - thể thao của cộng đồng dân cư.

- Đảm bảo tiêu chí về diện tích, quy mô xây dựng như quy định đối với nhà văn hóa khu dân cư tại tiêu chí khu dân cư nông thôn mới.

b) Về lắp đặt các dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời ở điểm công cộng:

- Đối với khu vực đồng bằng: Có 70% các điểm công cộng trên địa bàn xã được lắp đặt các dụng cụ thể dục - thể thao ngoài trời;

- Đối với khu vực miền núi: Có 50% các điểm công cộng trên địa bàn xã được lắp đặt các dụng cụ thể dục - thể thao ngoài trời.

c) Xã có tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục - thể thao thường xuyên: Áp dụng theo quy định tại khoản 6, 7, 8 Điều 6 Thông tư số 12/2010/TT-BVHTTDL của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định mẫu về tổ chức, hoạt động và tiêu chí của Trung tâm Văn hóa-Thể thao xã. Cụ thể như sau:

Tiêu chí	Nội dung	Cụ thể theo vùng	
		Đô thị, đồng bằng	Miền núi
Hoạt động văn hóa văn nghệ	1. Tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ chính trị	12 cuộc/năm	Tối thiểu 04 cuộc/năm
	2. Liên hoan, hội diễn văn nghệ quần chúng	04 cuộc/năm	Tối thiểu 02 cuộc/năm
	3. Duy trì hoạt động thường xuyên các câu lạc bộ	05 câu lạc bộ trở lên	03 câu lạc bộ trở lên
	4. Thư viện, phòng đọc sách, báo	Hoạt động tốt	Có hoạt động
	5. Hoạt động xây dựng gia đình văn hóa, khu dân cư văn hóa, nếp sống văn hóa, bảo tồn văn hóa dân tộc	Hoạt động tốt	Có hoạt động
	6. Thu hút nhân dân hưởng thụ và tham gia các hoạt động, sáng tạo văn hóa	Tối thiểu 30% trở lên/tổng số dân	Tối thiểu 20% trở lên/tổng số dân
Hoạt động thể dục thể thao	1. Thi đấu thể thao	06 cuộc/năm	04 cuộc/năm
	2. Thu hút nhân dân tham gia tập luyện thể dục thể thao thường xuyên	Tối thiểu 25%/tổng số dân	Tối thiểu 20%/tổng số dân
Hoạt động văn hóa, vui chơi giải trí cho trẻ em	Thu hút trẻ em trên địa bàn xã tham gia hoạt động văn hóa, thể thao	Đạt 30% thời gian hoạt động	Đạt 20% thời gian hoạt động

- Đối với hoạt động thư viện: Có hoạt động phục vụ tài nguyên thông tin cho nhân dân tối thiểu đạt: 3.000 lượt/năm trở lên đối với vùng đồng bằng; 1.500 lượt/năm trở lên đối với vùng miền núi; 500 lượt/năm trở lên đối với vùng núi cao và các xã đặc biệt khó khăn.

2. Nội dung Tiêu chí 6.2: “Di sản văn hóa được kiểm kê, ghi danh, bảo vệ, tu bổ, tôn tạo và phát huy đúng giá trị quy định”. Tiêu chí này đạt khi đáp ứng các nội dung sau:

Di sản văn hóa trên địa bàn xã được kiểm kê, ghi danh, bảo vệ, tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị theo quy định của pháp luật về di sản văn hóa:

- Luật Di sản văn hóa (năm 2001) và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa (năm 2009) (Các Điều: 17, 18, 20, 21, 22, 24, 25, 26, 28, 29, 30, 31, 32, 33, 34, 35, 36, 37, 41, 42, 43, 45);

- Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 9 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Di sản văn hóa và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa (Nghị định số 98/2010/NĐ-CP);

- Nghị định số 109/2017/NĐ-CP ngày 21 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ quy định về bảo vệ và quản lý Di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới ở Việt Nam (Nghị định số 109/2017/NĐ-CP);

- Nghị định số 166/2018/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh (Nghị định số 166/2018/NĐ-CP).

- Thông tư số 04/2010/TT-BVHTTDL ngày 30 tháng 6 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định việc kiểm kê di sản văn hóa phi vật thể và lập hồ sơ khoa học di sản văn hóa phi vật thể để đưa vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia (Thông tư số 04/2010/TT-BVHTTDL);

- Thông tư số 09/2011/TT-BVHTTDL ngày 14 tháng 7 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quy định về nội dung hồ sơ khoa học để xếp hạng di tích lịch sử văn hóa và danh lam thắng cảnh (Thông tư số 09/2011/TT-BVHTTDL);

- Thông tư số 15/2019/TT-BVHTTDL ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số quy định về bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích (Thông tư số 15/2019/TT-BVHTTDL).

3. Nội dung Tiêu chí 6.3: “Tỷ lệ Khu dân cư đạt tiêu chuẩn văn hóa theo quy định và đạt chuẩn nông thôn mới”. Tiêu chí này đạt khi đáp ứng các nội dung sau:

- 100% Khu dân cư đạt tiêu chuẩn Khu dân cư văn hóa, trong đó có 15% tổng số Khu dân cư văn hóa được tặng Giấy khen Khu dân cư văn hóa; 15% tổng số Gia đình văn hóa được tặng Giấy khen Gia đình văn hóa.

- Tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục, hồ sơ công nhận danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Khu dân cư văn hóa” thực hiện theo Nghị định số 122/2018/NĐ-CP.

4. Nội dung Tiêu chí số 13.7: “Có triển khai quảng bá hình ảnh điểm du lịch của xã thông qua ứng dụng Internet, mạng xã hội”. Tiêu chí này đạt khi đáp ứng các nội dung sau:

- Xây dựng chuyên mục du lịch của xã trên trang thông tin điện tử của UBND cấp huyện hoặc website riêng quảng bá du lịch của xã hoặc fanpage du lịch của xã trên mạng xã hội.

- Thông tin về các điểm du lịch của xã được thường xuyên cập nhật trên chuyên mục du lịch hoặc website du lịch của xã hoặc fanpage du lịch của xã trên mạng xã hội.

C. BỘ TIÊU CHÍ XÃ NÔNG THÔN MỚI KIỂU MẪU TỈNH PHÚ THỌ GIAI ĐOẠN 2021-2025 (tại Quyết định số 2467/QĐ-UBND ngày 20/9/2022 của UBND tỉnh Phú Thọ)

1. Nội dung Tiêu chí số 3.1: “Tỷ lệ người dân thường trú trên địa bàn xã thường xuyên tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ hoặc thể dục-thể thao”.

Tiêu chí này đạt khi có 60% trở lên người dân thường trú trên địa bàn xã thường xuyên tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ hoặc thể dục-thể thao.

2. Nội dung Tiêu chí số 3.2: “Tỷ lệ khu dân cư có mô hình đội hoặc câu lạc bộ văn hóa văn nghệ, thể dục-thể thao hoạt động thường xuyên, hiệu quả”: đạt 100%.

Khu dân cư có mô hình đội hoặc câu lạc bộ văn hóa văn nghệ, thể dục-thể thao hoạt động thường xuyên, hiệu quả: Thực hiện theo quy định tại mục B, khoản II, điểm 1.c, Hướng dẫn này.

3. Nội dung Tiêu chí số 3.3: “Trung tâm văn hóa, thể thao xã có nhà thi đấu đa năng có thể tổ chức tập luyện, thi đấu các môn thể thao trong nhà (bóng chuyền, cầu lông, bóng bàn)”

Tiêu chí này đạt khi trên địa bàn xã có khu thể thao hoặc nhà thi đấu đa năng có thể tổ chức tập luyện, thi đấu các môn thể thao trong nhà (bóng chuyền, cầu lông, bóng bàn), đáp ứng nhu cầu hoạt động thể thao của nhân dân.

4. Nội dung Tiêu chí số 4.4: “Có cơ sở kinh doanh dịch vụ trên địa bàn được công nhận đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch”.

Tiêu chí này đạt khi cơ sở kinh doanh dịch vụ trên địa bàn được cấp biển hiệu đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch theo Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch, Thông tư số 13/2021/TT-BVHTTDL ngày 30/11/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch.

D. BỘ TIÊU CHÍ QUỐC GIA VỀ HUYỆN NÔNG THÔN MỚI (tại Quyết định số 320/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính Phủ)

1. Nội dung Tiêu chí 5.2: “Trung tâm văn hóa thể thao đạt chuẩn, có nhiều hoạt động kết nối với xã”. Tiêu chí này đạt khi đáp ứng các nội dung sau:

1.1. Trung tâm Văn hóa-Thể thao đạt chuẩn:

a) Quy hoạch đất tại vị trí trung tâm đảm bảo mọi người dân trong vùng đều được sử dụng thuận lợi và dễ dàng tiếp cận.

b) Diện tích sử dụng, quy mô xây dựng và trang thiết bị hoạt động: Thực hiện theo quy định tại Điều 2 Thông tư số 11/2010/TT-BVHTTDL ngày 22/12/2010 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định tiêu chí của Trung tâm Văn hóa-Thể thao quận, huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh (sau đây viết tắt là Thông tư số 11/2010/TT-BVHTTDL). Cụ thể như sau:

Tiêu chí	Nội dung	Tiêu chí cụ thể theo vùng	
		Đô thị, đồng bằng	Miền núi
Tổng diện tích đất hiện đang sử dụng	1. Diện tích đất được quy hoạch (không kể diện tích của các công trình thể dục thể thao trong nhà và ngoài trời)	- Tối thiểu 5000m ²	- Tối thiểu 2500m ²
	2. Diện tích hoạt động trong nhà: - Văn phòng - Phục vụ hoạt động chuyên môn	- Tối thiểu 250m ² - Tối thiểu 1000m ²	- Tối thiểu 150m ² - Tối thiểu 600m ²
	3. Diện tích hoạt động ngoài trời	- Tối thiểu 3.300m ²	- Tối thiểu 1.750m ²
Quy mô xây dựng	1. Hội trường	- Tối thiểu 350 chỗ ngồi	- Tối thiểu 300 chỗ ngồi
	2. Diện tích các phòng làm việc	- Tối thiểu 20m ²	- Tối thiểu 20m ²
	3. Công trình thể dục thể thao	- Có ít nhất hai trong các công trình: + Sân vận động + Bể bơi + Nhà tập luyện thể thao	- Có ít nhất hai trong các công trình: + Sân vận động + Bể bơi + Nhà tập luyện thể thao
	4. Công trình phụ trợ - Sân khấu phục vụ tập luyện và biểu diễn nghệ thuật trong nhà - Khu triển lãm, biểu diễn ngoài trời - Khu dịch vụ, vui chơi giải trí, vườn hoa	- Tối thiểu 12m x 8m - Tối thiểu 500m ² - Tối thiểu 800m ²	- Tối thiểu 9m x 6m - Tối thiểu 400m ² - Tối thiểu 500m ²

Trang thiết bị	1. Hội trường đa năng: - Trang bị âm thanh, ánh sáng - Đạo cụ, trang phục	- Có đủ, bàn ghế tối thiểu cho 350 chỗ ngồi - Đủ công suất phục vụ tối thiểu 350 người - Đáp ứng tốt yêu cầu tập luyện và biểu diễn	- Có đủ, bàn ghế tối thiểu cho 300 chỗ ngồi - Đủ công suất phục vụ tối thiểu 300 người - Đáp ứng nhu cầu tối thiểu cho tập luyện và biểu diễn
	2. Dụng cụ tập luyện và thi đấu thể dục thể thao	- Đảm bảo theo công trình thể dục thể thao	- Đảm bảo theo công trình thể dục thể thao
	3. Phương tiện vận chuyển	- Được trang bị xe ô tô chuyên dùng	- Được trang bị xe ô tô chuyên dùng

1.2. Có nhiều hoạt động kết nối với xã:

a) Tổ chức các hoạt động thực hiện theo quy định tại khoản 7 Điều 2 Thông tư số 11/2010/TT-BVHTTDL. Cụ thể như sau:

Tiêu chí	Nội dung	Tiêu chí cụ thể theo vùng	
		Đô thị, đồng bằng	Miền núi
Tổ chức hoạt động	1. Hoạt động theo đúng chức năng nhiệm vụ: - Số chương trình hoạt động tại chỗ - Số chương trình hoạt động lưu động - Số buổi hoạt động của Đội Tuyên truyền lưu động - Số chương trình hoạt động phối hợp, liên kết	- Tối thiểu 20 chương trình/năm - Tối thiểu 10 chương trình/năm - Tối thiểu 100 buổi/năm - Tối thiểu 06 chương trình/năm	- Tối thiểu 12 chương trình/năm - Tối thiểu 06 chương trình/năm - Tối thiểu 80 buổi/năm - Tối thiểu 03 chương trình/năm
	2. Số lớp năng khiếu, ngành nghề chuyên môn được tổ chức trong năm	- Tối thiểu 12 lớp năng khiếu/năm	- Tối thiểu 08 lớp năng khiếu/năm
	3. Số cuộc liên hoan, hội thi, hội diễn, hội chợ triển lãm tổ chức trong năm	- Tối thiểu 06 cuộc/năm	- Tối thiểu 04 cuộc/năm
	4. Số cuộc thi đấu thể thao trong năm	- Tối thiểu 08 cuộc/năm	- Tối thiểu 06 cuộc/năm
	5. Các hoạt động hướng dẫn nghiệp vụ cho cơ sở trong địa bàn: - Tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ về Văn hóa-Thể thao cho cơ sở - Ấn hành tài liệu nghiệp vụ	- Tối thiểu 06 lớp/năm - Tối thiểu 12 loại tài liệu; 1.800 bản/năm	- Tối thiểu 04 lớp/năm - Tối thiểu 06 loại tài liệu; 1.000 bản/năm

	6. Tổ chức các hoạt động văn hóa, vui chơi giải trí phục vụ trẻ em	- Đạt 30% thời gian hoạt động của Trung tâm	- Đạt 20% thời gian hoạt động của Trung tâm
	7. Tổng số lượt người đến tham gia, sinh hoạt tại nhà văn hóa-khu thể thao xã	- Tối thiểu 10.000 lượt người/năm	- Tối thiểu 8.000 lượt người/năm

b) Thư viện được bảo đảm nguồn lực cho hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ và tổ chức các hoạt động phát triển văn hóa đọc trong cộng đồng và có khả năng kết nối, liên thông với mạng lưới thư viện của tỉnh.

E. BỘ TIÊU CHÍ QUỐC GIA VỀ HUYỆN NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO (tại Quyết định số 320/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ)

1. Nội dung Tiêu chí 5.2: “Có công viên, hoặc quảng trường được lắp đặt các dụng cụ thể dục thể thao”.

Tiêu chí này đạt khi đáp ứng nội dung sau: Có 100% các công viên, hoặc quảng trường được lắp đặt các dụng cụ thể thao ngoài trời và phải đảm bảo nhu cầu sinh hoạt, tập luyện thể dục-thể thao, vui chơi, giải trí cho người dân trong huyện.

2. Nội dung Tiêu chí 5.3: “Các giá trị văn hóa truyền thống được kế thừa và phát huy hiệu quả; các di sản văn hóa trên địa bàn được kiểm kê, ghi danh, truyền dạy, xếp hạng, tu bổ, tôn tạo, bảo vệ và phát huy giá trị hiệu quả”.

Tiêu chí được thực hiện theo pháp luật về di sản văn hóa, cụ thể:

- Luật Di sản văn hóa (năm 2001) và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa (năm 2009) (Các điều: 17, 18, 20, 21, 22, 24, 25, 26, 28, 29, 30, 31, 32, 33, 34, 35, 36, 37, 41, 42, 43, 45);

- Nghị định số 98/2010/NĐ-CP; Nghị định số 109/2017/NĐ-CP; Nghị định số 166/2018/NĐ-CP; Thông tư số 04/2010/TT-BVHTTDL; Thông tư số 09/2011/TTBVHTTDL; Thông tư số 15/2019/TT.

3. Nội dung Tiêu chí số 6.5: “Hình ảnh điểm du lịch của huyện được quảng bá thông qua ứng dụng Internet, mạng xã hội”. Tiêu chí này đạt khi đáp ứng các nội dung sau:

a) Xây dựng chuyên mục du lịch trên trang thông tin điện tử của UBND huyện hoặc website riêng quảng bá du lịch của huyện hoặc fanpage du lịch của huyện trên mạng xã hội.

b) Thông tin về điểm du lịch của huyện được thường xuyên cập nhật trên chuyên mục du lịch hoặc website du lịch của huyện hoặc fanpage du lịch của huyện trên mạng xã hội.

c) Chuyên mục du lịch/website du lịch của huyện có kết nối với website du lịch của cơ quan quản lý nhà nước về du lịch cấp tỉnh.

Trên đây là Hướng dẫn thực hiện các tiêu chí lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch thuộc Bộ tiêu chí nông thôn mới các cấp giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Phú Thọ. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc hoặc những vấn đề cần điều chỉnh, bổ sung, đề nghị Ủy ban nhân dân các huyện, thành, thị kịp thời phản ánh về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tổng hợp, nghiên cứu điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- UB MTTQ tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thành, thị;
- GD,PGD (Ô. Trung) ;
- Phòng QLVHGD;
- Phòng VHTT các huyện, thành, thị;
- Lưu: VT, QLVH&GD.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Việt Trung